TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 22/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Bách Khanh.
2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/ TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh ngày 01/01/1997, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12.
Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Lương Văn T, sinh năm 1977; con bà: La Thị N sinh năm 1980. Hiện đều trú tại: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh L.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 27/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 30/3/2022 chấp hành xong quyết định trên.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Liệu Thị T, sinh năm 1988 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

* *Người làm chứng:* 1/ Anh Vương Mạnh C, sinh năm 2002.
Nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn K, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.
2/ Anh Vấn Văn T, sinh năm 1994 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh L.
3/ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1974 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ dân phố số xx, thị trấn K, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 08/10/2022, Tổ công tác của Công an thị trấn K đang tiến hành tuần tra kiểm soát trên tuyến đường K thuộc tổ dân phố số xx, thị trấn K thì phát hiện Lương Văn N điều kiển xe mô biển kiểm soát 24V1 - 201.xx có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác đã yêu cầu N nếu có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy thì tự giác giao nộp. N đã chấp hành và tự giác giao nộp 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đang cầm trên tay trái, bên trong có 03 gói giấy bạc màu trắng, trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. N tiếp tục lấy ra từ túi quần bên phải 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, trong gói giấy bạc chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục. N khai nhận 04 gói giấy bạc trên là ma túy của N tàng trữ để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của Như 01 xe mô tô 24V1 - 210.xx và 01 điện thoại OPPO F11 màu đen. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N nhưng không phát hiện, thu giữ vật chứng gì.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Lương Văn N khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 07/10/2022, Như gặp Vương Mạnh C *(sinh năm 2002, trú tại tổ dân phố N, thị trấn K, huyện V)* tại khu vực chợ xã K. Tại đây C hỏi N có biết chỗ nào bán ma túy thì dẫn C đi mua về để sử dụng chung. N đồng ý dẫn C đến nhà chị Hoàng Thị M (*sinh năm 1989, ở thôn Đ, xã C)* gặp Hoàng Văn T (*sinh năm 1996, trú tại thôn G, xã L, huyện V)* mua 04 gói ma túy với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy thì C chở N đến quán Internet ở xã K để chơi game rồi C đi về. Sau đó tại quán Internet, N hỏi mượn điện thoại của Vấn Văn T (*sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã C, huyện V)* để gọi hỏi C về việc sử dụng ma túy thì C nói không sử dụng ma túy nữa và bảo N lên thị trấn K để lấy ma túy về sử dụng. Như mượn xe mô tô 24V1 - 210.xx của T để đi lên thị trấn K gặp C tại khu vực Tổ dân phố số xx, C đưa cho N 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng và 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng. N cầm ma túy trên đường đi về thì bị Công an thị trấn K kiểm tra, bắt quả tang thu giữ ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 247/KL-GĐMT ngày 12/10/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lương Văn N gửi giám định có khối lượng 0,24 gam là chất ma tuý Heroin.

* Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-VB ngày 20/01/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Lương Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 01 năm 01 tháng tù đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,14g Heroine còn lại sau giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ do không còn giá trị sử dụng.

* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát đề nghị tại bản Luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sống ở vùng đặc biệt khó khăn của huyện; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sống bằng nghề trồng trọt thu nhập đủ ăn không có tài sản riêng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên khoảng 23 giờ ngày 07/10/2022, bị cáo gặp Vương Mạnh C tại khu vực chợ xã K. Tại đây C hỏi bị cáo có biết chỗ nào bán ma túy thì dẫn C đi mua về để sử dụng chung. Bị cáo đồng ý rồi dẫn C đến nhà chị Hoàng Thị M ở thôn Đ, xã C tại đây bị cáo và C gặp Hoàng Văn T, C hỏi và mua của T 04 gói Heroine có khối lượng 0,24 gam với giá 400.000đ. Sau khi mua được ma túy C chở bị cáo đến quán Internet ở xã K để chơi game rồi C cầm số Heroine mua được đi về nhà ở thị trấn K. Sau đó tại quán Internet, bị cáo mượn điện thoại của Vấn Văn T gọi cho C hỏi về việc sử dụng ma túy thì C bảo bị cáo lên thị trấn K lấy ma túy về mà sử dụng. Bị cáo mượn xe mô tô 24V1 - 210.xx của Vấn Văn T lên thị trấn K gặp C, C đưa cho bị cáo 04 gói Heroine đã mua. Bị cáo cầm số ma túy đi về nhà thì bị Công an thị trấn K, huyện V kiểm tra bắt quả tang.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tàng trữ ma túy sử dụng cho bản thân. Ngoài ra ngày 27/5/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện với thời hạn 12 tháng. Đến ngày 30/3/2022 chấp hành xong quyết định trên, nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo là người nghiện ma túy, sống bằng nghề tự do không có tài sản gì. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: - Số ma túy thu giữ của bị cáo Lương Văn N là 0,24 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,10g Heroine. Còn lại 0,14g Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô honda Wave biển kiểm soát 24V1 - 201.xx và chiếc điện thoại đi động OPPO F11, màu đen thu giữ của Lương Văn N xác định là tài sản của ông Vấn Văn Đ (trú tại thôn C, xã C, huyện V) và Vấn Văn T. Quá trình điều tra xác định ông Đ và anh T không biết việc N sử dụng xe mô tô và điện thoại này vào việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ và anh T là chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với Vương Mạnh C là người bị cáo N khai nhận đã bỏ tiền ra mua ma túy sau đó cho N số ma túy mua được và Hoàng Văn T là người đã bán ma túy cho N và C. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập ghi lời khai của C, T và tiến hành đối chất giữa N với C và T. Tuy nhiên C và T không thừa nhận nội dung N khai báo, ngoài lời khai của N thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh hành vi vi phạm của C và T nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Vương Mạnh C và Hoàng Văn T.

- Đối với lời khai bị cáo N khai số điện thoại 0888.018.xxx của Vương Mạnh C sử dụng liên lạc với N để bảo lấy ma túy về sử dụng. Tuy nhiên C không thừa nhận, cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Viễn thông L cung cấp thông tin và danh sách liên lạc của thuê bao nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên đã tách ra để tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Vấn Văn T là người cho bị cáo N mượn điện thoại và xe mô tô biển kiểm soát 24V1 - 201.xx (*là tài sản của ông Vấn Văn Đ*) để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên T không biết mục đích của N và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của N nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2022, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,14 gam Heroine cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 10/01/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái